

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 47/2019/HSPT
Ngày 25 tháng 6 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Huyền.
Các Thẩm phán : Ông Tạ Văn Thành
Bà PH Thị Ái Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Long - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Cao Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đưa ra xét xử theo trình tự phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 37/2019/HSPT-HS ngày 24 tháng 5 năm 2019, do có kháng cáo của bị cáo Hoàng Tân T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2019/HSST ngày 10/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Phú Thọ.

*** Bị cáo kháng cáo:**

Hoàng Tân T, sinh năm 1994, tại xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu 01, xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Minh C - sinh năm 1974 và con bà Đỗ Thị Ngọc O, sinh năm 1976; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 15/9/2015, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Phú Thọ xử phạt 30 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", chấp hành xong ngày 08/7/2017.

Nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

Tội danh chỉ bản số 232 của Công an huyện C, tỉnh Phú Thọ lập ngày 22/11/2018.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 21/11/2018, chuyển tạm giam ngày 27/11/2018, hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1982
Trú tại : Khu 10, thị trấn S, huyện C, tỉnh Phú Thọ.
2. Ông Đinh Công K, sinh năm 1980
Trú tại : Khu 10, thị trấn S, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

3. Ông Phạm Văn D, sinh năm 1978
Trú tại : Khu B, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

4. Bà Hoàng Tân D, sinh năm 1997
Trú tại: Khu 01, xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

5. Ông Hoàng Minh C, sinh năm 1974
Trú tại: Khu 01, xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

(Tòa án không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 21/11/2018, tại đường liên thôn thuộc khu 03, xã Phú Khê, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Công an huyện C phối hợp với Công an xã Phú Khê phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Hoàng Tân T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích để bán. Tại chỗ kiểm tra, T tự giác khai báo đang cất giấu ma túy. T tự giác lấy từ trong túi quần bên pK đang mặc ra hai gói nhỏ, gói ngoài bằng ni lon màu xanh, bên trong là giấy có mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu vàng, bên trong có chứa chất bột cục màu trắng, T khai nhận là hai gói ma túy (heroin) T cất giấu mục đích để bán cho ai có nhu cầu mua. Ngoài ra, cơ quan điều tra còn thu giữ của T những vật chứng gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu trắng đã cũ BKS 19G1 - 277.47; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, đã qua sử dụng bên trong có lắp sim số 0968.596.966; số IMEI 354379061121018; 01 ví giả da màu đen đã cũ; 01 chứng minh nhân dân tên Hoàng Tân T; số tiền 620.000 đồng, tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Cùng ngày, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Hoàng Tân T, tại khu 01, xã Y; cơ quan điều tra đã thu giữ tại gầm cầu thang phòng khách tầng một nhà T một tH bì catton, bên trong tH có hai túi nilon có đặc điểm màu trắng, miệng túi có viền màu đỏ. Trong hai túi nilon bên trong đều có 07 gói nilon màu xanh, các gói này đều có đặc điểm: Bên trong là lớp giấy có mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu vàng, trong có chứa chất bột, cục màu trắng.

Ngày 22/11/2018, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã ra quyết định trưng cầu giám định đối với chất bột, cục màu trắng chứa trong hai gói nilon màu xanh thu giữ khi bắt quả tang của T và trong 14 gói nilon chứa trong hai túi nilon đều màu trắng thu giữ tại nơi ở của T.

Tại kết luận giám định số 08/KLGĐ ngày 25/11/2018, của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: Mẫu chất bột, cục màu trắng (bì ghi vật chứng khi bắt quả tang Hoàng Tân T) gửi giám định là ma túy, tổng khối lượng là 0,086 gam, loại heroin.

Mẫu chất bột, cục màu trắng (bì ghi vật chứng thu giữ tại nơi ở của Hoàng Tân T) gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,742 gam, loại heroin. Heroin là chất ma túy nằm trong Danh mục I, số thứ tự 09, Nghị định

số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại cơ quan điều tra, T khai nhận: Vào khoảng 19 giờ 05 phút ngày 21/11/2018, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu trắng đã cũ BKS 19G1 - 277.47 từ nhà ở khu 01, xã Y đến xã Phú Khê. Khi đi T mang theo hai gói ma túy với mục đích gặp ai mua thì T sẽ bán, khi T đi đến đường liên thôn thuộc khu 03, xã Phú Khê thì gặp Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1982 và Đinh Công K, sinh năm 1980; đều ở khu 10, thị trấn S, huyện C, tỉnh Phú Thọ đang đứng chơi ở đó; khi ba người đang đứng nói chuyện với nhau thì bị Công an huyện C và Công an xã Phú Khê phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. K và H đều khai nhận không biết việc T tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để bán.

Quá trình điều tra, T khai nhận đã hai lần bán ma túy cho Phạm Văn D, sinh năm 1978 ở khu Bắc Tiến 2, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ, như sau:

Lần 1: Vào khoảng 08 giờ ngày 19/11/2018, D một mình đi đến nhà T ở khu 01, xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ, khi đến nhà thì D gặp T, sau đó D hỏi mua ma túy của T, T đồng ý. Tại đây, T đã bán cho D 01 gói ma túy với giá 200.000đồng.

Lần 2: Vào khoảng 08 giờ ngày 20/11/2018, D dùng số điện thoại 0979.662.142 gọi đến số điện thoại của T là 0968.596.966, D hỏi mua ma túy của T, T đồng ý và hẹn D đến nhà T ở khu 01, xã Y. Tại đây, T đã bán cho D 01 gói ma túy với giá 200.000đồng.

Quá trình điều tra, T còn khai nhận đã hai lần bán ma túy cho Nguyễn Mạnh H, như sau:

Lần 1: Vào khoảng 08 giờ ngày 21/11/2018, H dùng số điện thoại 0969.486.980 của Đinh Công K, sinh năm 1980; ở khu 10, thị trấn S gọi đến số điện thoại của T là số 0968.596.966 để H hỏi mua ma túy của T và T đã đồng ý nên hẹn H đến đoạn đường gần trường trung học cơ sở xã Phú Khê thuộc khu 01, xã Phú Khê. Tại đây T đã bán cho H một gói ma túy giá 200.000đồng.

Lần 2: Vào khoảng 13 giờ ngày 21/11/2018, H dùng số điện thoại 0354.336.174 của ông Nguyễn Văn Hào, sinh năm 1959; ở khu 10, thị trấn S (ông Hào là bố đẻ của H) để gọi đến số điện thoại của T là số 0968.596.966 để H mua ma túy của T, T đồng ý và hẹn H đến đoạn đường gần trường Trung học cơ sở xã Phú Khê, thuộc khu 01, xã Phú Khê. Tại đây, T đã bán cho H 01 gói ma túy giá 200.000đồng.

Tại cơ quan điều tra, Phạm Văn D và Nguyễn Mạnh H đều khai nhận bản thân đã hai lần mua ma túy của T như T đã khai ở trên. Sau khi mua được ma túy của T thì D mang về sử dụng cho bản thân, còn H sau khi mua ma túy của T thì cùng với Đinh Công K sử dụng hết.

Về nguồn gốc số ma túy T bán cho Phạm Văn D ngày 19/11/2018 và ngày 20/11/2018 và số ma túy T bán cho H cùng ngày 21/11/2018; số ma túy T bị thu giữ khi bị bắt quả tang và số ma túy bị thu giữ khi khám xét nơi ở của T ngày 21/11/2018: T khai nhận đã mua của một người đàn ông T không biết tên, tuổi, địa chỉ ở quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội ngày 18/11/2018 giá 2.000.000 đồng. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được người đàn ông đã bán ma túy cho T như T đã trình bày.

Đối với chiếc điện thoại và số điện thoại 0979.662.142, D dùng để liên lạc mua bán ma túy với T, do D đánh rơi mất nên cơ quan điều tra Công an huyện C không thu hồi được.

Quá trình điều tra xác định trong 04 lần T bán ma túy cho H và D đã nêu trên, T đều sử dụng chiếc điện thoại Iphone màu vàng, lắp sim số 0968.596.966 để liên lạc với H và D; chiếc điện thoại này T mượn của chị Hoàng Tân D, sinh năm 1997 ở khu 01, xã Y (là em gái của T) ngày 14/10/2018. Còn sim điện thoại số 0968.596.966 T mượn của ông Hoàng Văn C, sinh năm 1974 ở khu 01, xã Y (là bố đẻ của T) khoảng tháng 10/2018. Ông C và chị D đều không biết T mượn điện thoại và sim điện thoại để sử dụng liên hệ mua bán ma túy. Do vậy, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C không đề cập xử lý đối với chị D và ông C.

H khai nhận trong lần gọi điện thoại để hỏi mua ma túy của T vào khoảng 08 giờ ngày 21/11/2018 thì H mượn điện thoại của Đinh Công K (là bạn của H). Trong lần gọi điện thoại để mua ma túy của T vào khoảng 13 giờ này 21/11/2018 thì H mượn điện thoại của ông Nguyễn Văn Hào (là bố đẻ của H). Khi H mượn điện thoại thì cả K và ông Hào đều không biết H mượn điện thoại để sử dụng vào việc liên lạc mua bán ma túy với T. Do vậy, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C không đề cập xử lý đối với K và ông Hào.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, BKS 19G1-277.47 thu giữ của T: Quá trình điều tra làm rõ chiếc xe là của chị Đỗ Thị Ngọc Oanh, sinh năm 1976 ở khu 01, xã Y, huyện C (chị Oanh là mẹ đẻ của T), chiếc xe này chị Oanh cho T mượn để làm phương tiện đi lại, chị Oanh không biết việc T sử dụng chiếc xe này để đi bán ma túy nên ngày 26/11/2018, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã xử lý trả lại chiếc xe này cho chị Oanh.

Đối với Đinh Công K: K đã đi cùng H trong cả hai lần H mua ma túy của T ngày 21/11/2018, nhưng K không biết việc mua bán giữa H và T. Sau đó K được H cho sử dụng ma túy cùng. Do vậy, Công an huyện C đã xử lý phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với H và K.

Đối với Phạm Văn D: Ngày 18/12/2018, D bị Tòa án nhân dân huyện C ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Xác minh điều kiện kinh tế của T thể hiện: T sống cùng nhà bố mẹ đẻ và không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2019/HSST ngày 10/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Phú Thọ đã: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Hoàng Tân T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Hoàng Tân T 09 (Chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 21/11/2018.

Bản án tuyên về án phí và các vấn đề khác đúng pháp luật.

Ngày 11/4/2019 bị cáo Hoàng Tân T có đơn kháng cáo xem xét giảm hình phạt, đơn làm trong hạn luật định.

Tại phiên tòa bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ căn cứ điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự và đề nghị: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Tân T, sửa một phần bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Hoàng Tân T theo hướng giảm từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, vì bị cáo có thêm tình bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới là đã giúp đỡ cực giúp cán bộ quản giáo nắm bắt diễn biến tình hình tư tưởng, sức khỏe các bị can trong buồng giam, phát hiện những trường hợp có tư tưởng tiêu cực, thông cung, tìm cách vi phạm nội quy của Trại, kịp thời ngăn chặn, xử lý đảm bảo an toàn Trại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của bị cáo Hoàng Tân T trong hạn luật định được xem xét giải quyết.

[2] Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận đã có hành vi phạm tội nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người liên quan, phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ căn cứ cho rằng: Vào khoảng 19 giờ 05 phút ngày 21/11/2018, T điều khiển xe mô tô đi từ nhà ở khu 01, xã Y đến xã Phú Khê. Khi đi T mang theo hai gói ma túy với mục đích gặp ai mua thì T sẽ bán, khi T đi đến đường liên thôn thuộc khu 03, xã Phú Khê thì gặp Nguyễn Mạnh H và Đinh Công K đều ở khu 10, thị trấn S, huyện C, tỉnh Phú Thọ đang đứng chơi ở đó; khi ba người đang đứng nói chuyện với nhau thì bị Công an huyện C và Công an xã Phú Khê phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Quá trình điều tra, T khai nhận đã hai lần bán ma túy cho Phạm Văn D và đã bán ma túy hai lần cho Nguyễn Mạnh H, đồng thời tại cơ quan điều tra, Phạm Văn D và Nguyễn Mạnh H đều khai nhận bản thân đã hai lần mua ma túy của T để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2017. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và tuyên phạt bị cáo Hoàng Tân T 09 (chín) năm tù là đúng người, đúng tội, không oan, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và tuyên phạt bị cáo mức án trong khung hình phạt là có căn cứ.

Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, Trại tạm giam - Công an tỉnh Phú Thọ đã có công văn số 421/CAT(PC11) ngày 21/6/2019 gửi Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ và Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ về việc đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo Tân Hoàng T trong quá trình tạm giam đã tích cực giúp cán bộ quản giáo nắm bắt diễn biến tình hình tư tưởng, sức khỏe các bị can trong buồng giam, phát hiện những trường hợp có tư tưởng tiêu cực, thông cung, tìm cách vi phạm nội quy của Trại, kịp thời ngăn chặn, xử lý đảm bảo an toàn Trại, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Tân Hoàng T. Do đó bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Từ những phân tích trên có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu xem xét xin giảm hình phạt của bị cáo Hoàng Tân T như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh tại phiên tòa.

[4] Kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Hoàng Tân T không pK chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm c Khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Tân T. Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2019/HSST ngày 10/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Phú Thọ.

[2] Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Tân T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Hoàng Tân T 07 (Bảy) năm 6 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 21/11/2018.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng Tân T không pK chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- CA, TA, VKS, THADS huyện C;
- TB UBND xã Y.
- Bị cáo (qua trại tạm giam);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu HS, AV, VP.

Lê Thị Thu Huyền

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Văn Thành PH Thị Ái Nguyên

Lê Thị Thu Huyền

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- CA, TA, VKS, THADS huyện C;
- TB UBND xã Y.
- Bị cáo (qua trại tạm giam);
- Lưu HS, AV, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu Huyền

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi: 09 giờ 30 phút, ngày 25 tháng 6 năm 2019.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Huyền;

Các Thẩm phán: Ông Tạ Văn Thành

Bà PH Thị Ái Nguyên

Tiến hành nghị án vụ án thụ lý số: 37/2019/HSPT - HS ngày 24 tháng 5 năm 2019 đối với:

Hoàng Tân T, sinh năm 1994, tại xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu 01, xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Minh C - sinh năm 1974 và con bà Đỗ Thị Ngọc Oanh, sinh năm 1976; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 15/9/2015, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Phú Thọ xử phạt 30 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", chấp hành xong ngày 08/7/2017.

Nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

Tội danh chỉ bản số 232 của Công an huyện C, tỉnh Phú Thọ lập ngày 22/11/2018.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 21/11/2018, chuyển tạm giam ngày 27/11/2018, hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm c Khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2017. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Tân T. Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2019/HSST ngày 10/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Phú Thọ.

[2] Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Tân T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Hoàng Tân T 07 (Bảy) năm 6 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 21/11/2018.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng Tân T không pK chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

(Hội đồng xét xử biểu quyết nhất trí các nội dung trên: 3/3)

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 45 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây./.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Văn Thành PH Thị Ái Nguyên

Lê Thị Thu Huyền

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TRÍCH LỤC
BẢN ÁN HÌNH SỰ**

Tại bản án hình sự phúc thẩm số: 47/2019/HSST, ngày 25/6/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã xét xử đối với bị cáo

Hoàng Tân T, sinh năm 1994, tại xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu 01, xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Minh C - sinh năm 1974 và con bà Đỗ Thị Ngọc Oanh, sinh năm 1976; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 15/9/2015, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Phú Thọ xử phạt 30 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", chấp hành xong ngày 08/7/2017.

Nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

Tội danh chỉ bản số 232 của Công an huyện C, tỉnh Phú Thọ lập ngày 22/11/2018.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 21/11/2018, chuyển tạm giam ngày 27/11/2018, hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ.

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm c Khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Tân T. Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2019/HSST ngày 10/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Phú Thọ.

[2] Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Tân T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Hoàng Tân T 07 (Bảy) năm 6 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 21/11/2018.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng Tân T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

-
-

THẨM PHÁN

Lê Thị Thu Huyền

